

**UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SGD&ĐT-TrH
V/v báo cáo công tác triển khai
thực hiện Học bạ số.

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các trường THPT; trường Phổ thông DTNT THCS&THPT;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 1658/BGDĐT-GDPT ngày 11/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện Học bạ số tại địa phương;

Căn cứ Công văn số 345/SGD&ĐT-TrH ngày 18/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên,

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học thực hiện báo cáo về công tác triển khai thực hiện Học bạ số như sau:

1. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THPT Công Nghiệp, trường THPT Lạc Long Quân, trường Phổ thông DTNT THCS&THPT Cao Phong, trung tâm GDTX tỉnh và trung tâm GDNN-GDTX huyện Lương Sơn thực hiện báo cáo các nội dung theo đề cương (Phụ lục) và nhập số liệu trực tiếp trên biểu mẫu được chia sẻ qua địa chỉ Driver của đơn vị.

2. Các đơn vị, trường học còn lại báo cáo số liệu về số lượng giáo viên của nhà trường, số giáo viên đã được tập huấn về sử dụng học bạ số và số lượng giáo viên đã được cấp chữ ký số (nhập dữ liệu trực tiếp trên biểu mẫu được chia sẻ qua địa chỉ Driver của đơn vị).

3. Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Giáo dục Trung học) trước ngày 24/4/2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học triển khai thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các Phó GD Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Mạnh Cường

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo công tác triển khai thực hiện Học bạ số

(Kèm theo Công văn số _____/SGD&ĐT-TrH ngày ____/4/2025 của Sở GD&ĐT)

I. Đặc điểm tình hình giáo dục tại địa phương

(nêu khái quát, ngắn gọn về quy mô trường, điểm trường, lớp, học sinh; số trường, lớp thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc điểm tình hình giáo dục địa phương)

II. Triển khai thực hiện Học bạ số năm 2025

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo

(báo cáo công tác tham mưu, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai kèm theo các minh chứng kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn,...)

2. Phạm vi, quy mô (Thống kê theo từng cấp học)

- Số trường triển khai/tổng số trường:; Đạt tỷ lệ:%

- Tổng số: + số lớp triển khai/tổng số lớp:; Đạt tỷ lệ:%

+ số học sinh/tổng số học sinh:; Đạt tỷ lệ:%

(Kèm theo thuyết minh, giải thích về số liệu nêu trên)

3. Giải pháp về nền tảng công nghệ

3.1. Về hạ tầng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin

Báo cáo các thông tin: hình thức đầu tư (đầu tư mới/thuê/nâng cấp...? một lần/hàng năm/...? Chi phí?....) đối với toàn huyện và cơ sở giáo dục

3.2. Về phần mềm phục vụ tạo lập, quản lý học bạ số

Báo cáo các thông tin: phần mềm (độc lập/tích hợp/...?); hình thức đầu tư (đầu tư mới/thuê/nâng cấp...?) một lần/hàng năm/...? Chi phí?... đối với toàn huyện và cơ sở giáo dục.

3.3. Về khả năng bảo đảm an toàn, bảo mật, toàn vẹn dữ liệu

Đánh giá về khả năng an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, về bảo mật, an toàn dữ liệu của cơ sở dữ liệu học bạ số.

3.4. Về chữ ký số

Báo cáo giải pháp trang bị chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; những thuận lợi khó khăn khi thực hiện ký số xác thực học bạ.

4. Chi phí đầu tư, vận hành

Báo cáo về các chi phí, nguồn, ... kinh phí cho đầu tư, chi thường xuyên đảm bảo cho vận hành thực hiện học bạ số đối với toàn huyện và từng cơ sở giáo dục.

III. Thuận lợi, khó khăn; kiến nghị, đề xuất

1. Những thuận lợi, khó khăn

Báo cáo cụ thể những vấn đề thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện học bạ số tại địa phương, cơ sở giáo dục.

2. Kiến nghị, đề xuất

Nêu cụ thể những kiến nghị, đề xuất với các cấp, ngành (Sở, UBND huyện/thành phố, UBND tỉnh).